TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2023/QĐST-HNGĐ	*Yên Lập, ngày 26 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị S, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu Sơn Tình, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu Sơn Tình, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ**.**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị S và anh Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trần Thị S và anh Nguyễn Thanh T đều xác định có 01 con chung là Nguyễn Trần Hà V, sinh ngày 02/9/2016.

Sau ly hôn hai bên thỏa thuận: Anh Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trần Hà V, sinh ngày 02/9/2016, kể từ khi ly hôn đến khi con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Nguyễn Thanh T tự nguyện không yêu cầu. Chị Trần Thị S có quyền,

nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Nguyễn Thanh T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Trần Thị S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung; công nợ và công sức: Chị Trần Thị S và anh Nguyễn Thanh T đều thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Trần Thị S và anh Nguyễn Thanh T vì chị Trần Thị S và anh Nguyễn Thanh T đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đều có đơn xin miễn án phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Tân Thành, Huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Bùi Xuân Trường